| | |
|---|---|
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN**<br>**HUYỆN TÂN PHƯỚC**<br>**TỈNH TIỀN GIANG** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc** |

Bản án số: 09/2018/HNGĐ-ST
Ngày: 12/02/2018
V/v tranh chấp *"xin ly hôn"*

# NHÂN DANH
## NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂN PHƯỚC, TỈNH TIỀN GIANG**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán chủ tọa phiên tòa*: Ông **Nguyễn Chí Khanh**

*Các hội thẩm nhân dân*: Ông **Nguyễn Hoàng Trung**

Bà **Trần Thị Thu Thảo**

***- Thư ký phiên tòa***: Ông **Thạch Hải Âu** – Thư ký Tòa án.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Phước tham gia phiên tòa***: Ông **Dương Quyền** - Kiểm sát viên.

Trong ngày 12 tháng 02 năm 2018 tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Tân Phước, mở phiên toà xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số 226/2017/TLST-HNGĐ ngày 24 tháng 10 năm 2017 về tranh chấp "xin ly hôn", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 01/2018/QĐXX-ST ngày 08 tháng 01 năm 2018 và Quyết định hoãn phiên tòa số 02/2018/QĐ-HPT ngày 24/01/2018, giữa các đương sự:

*1. Nguyên đơn*: Chị **Nguyễn Thị Thanh Tr (M)**, sinh năm 1977
Địa chỉ: ấp P, xã T, huyện T, tỉnh Tiền Giang.

*2. Bị đơn*: Anh **Nguyễn Văn H**, sinh năm 1978.
Địa chỉ: ấp P, xã T, huyện T, tỉnh Tiền Giang.

- Chị Tr có mặt tại phiên tòa.
- Anh H vắng mặt không lý do dù được Tòa án triệu tập hợp lệ hai lần.

## NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Tại đơn khởi kiện, Bản tự khai cùng ngày 11/9/2017 nguyên đơn chị Nguyễn Thị Thanh Tr trình bày: Tôi và anh Nguyễn Văn H không có quen biết tìm hiểu trước và cưới nhau vào năm 2002, do mai mối, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T. Chúng tôi chung sống hạnh phúc đến năm 2013 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do tính tình không hợp nhau, không cùng quan điểm sống, phát sinh mâu thuẫn thường xuyên gây gỗ, cãi vã, anh H hay nhậu rồi kiếm chuyện gây sự và chửi cả mẹ tôi. Chúng tôi chính thức ly thân từ tháng 10/2016 cho đến nay. Về con chung: Có hai con chung là Nguyễn Hữu Nh, sinh ngày 21/4/2004 và Nguyễn Thanh T, sinh ngày 03/9/2010, hiện hai con đang sống với tôi; Về tài sản chung: Chúng tôi tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết; Về nợ chung: không có.

Nay tôi yêu cầu Tòa án giải quyết cho tôi được ly hôn với anh Nguyễn Văn H; Về con chung: Yêu cầu tiếp tục nuôi hai con chung là Nguyễn Hữu Nh và Nguyễn Thanh T. Không yêu cầu anh Nh phải cấp dưỡng nuôi con; Về tài sản chung: Chúng tôi tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết; Về nợ chung: không có.

- Bị đơn anh Nguyễn Văn H đã được Tòa án thông báo về yêu cầu khởi kiện của chị Tr và cũng được Tòa án triệu tập hợp lệ hai lần để hòa giải nhưng anh Nguyễn Văn H vẫn vắng mặt không lý do và cũng không có văn bản, ý kiến trả lời theo thông báo của Tòa án.

* Tại phiên tòa hôm nay:

- Chị Nguyễn Thị Thanh Tr yêu cầu được ly hôn với anh Nguyễn Văn H; Về con chung: Yêu cầu tiếp tục nuôi hai con chung là Nguyễn Hữu Nh, sinh ngày 21/4/2004 và Nguyễn Thanh T, sinh ngày 03/9/2010. Không yêu cầu anh H phải cấp dưỡng nuôi con; Về tài sản chung: tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết và nợ chung: không có.

- Anh H vắng mặt không lý do dù được Tòa án triệu tập hợp lệ hai lần.

Đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa phát biểu xác định Thẩm phán, Hội đồng xét xử và các đương sự đã chấp hành đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Về nội dung, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị Thanh Tr.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên Tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Hội đồng xét thấy theo đơn khởi kiện và yêu cầu của chị Nguyễn Thị Thanh Tr tại phiên tòa, thì chị Tr khởi kiện yêu cầu Tòa án nhân dân huyện Tân Phước giải quyết cho chị được ly hôn anh Nguyễn Văn H. Anh H hiện cư trú tại ấp P, xã T, huyện T, tỉnh Tiền Giang. Do đó vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Tân Phước theo qui định tại Điều 35, 39 của Bộ luật tố tụng dân sự và quan hệ pháp luật tranh chấp là tranh chấp "Ly hôn" qui định tại Khoản 1 Điều 28 của Bộ luật tố tụng dân sự. Hội đồng xét xử xét thấy bị đơn anh Nguyễn Văn H không có yêu cầu phản tố, không có người đại diện tham gia phiên tòa và đã được Tòa án triệu tập hợp lệ hai lần để xét xử nhưng anh H vẫn vắng mặt hai lần không có lý do. Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự quyết định xét xử vắng mặt đối với bị đơn anh Nguyễn Văn H.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Tại phiên tòa hôm nay chị Nguyễn Thị Thanh Tr yêu cầu giải quyết cho chị được ly hôn với anh Nguyễn Văn H. Xét yêu cầu xin ly hôn của chị Nguyễn Thị Thanh Tr, Hội đồng xét xử xét thấy chị Tr và anh H không có quen biết tìm hiểu trước và cưới nhau vào năm 2002, do mai mối, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T. Anh, chị chung sống hạnh phúc đến năm 2013 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân chị Tr xác định do tính tình không hợp nhau, không cùng quan điểm sống, phát sinh mâu thuẫn thường xuyên gây gỗ, cãi vã, anh H hay nhậu rồi kiếm chuyện gây sự và chửi cả mẹ chị Tr. Vợ chồng chính thức ly thân từ tháng 10/2016 cho đến nay, thời gian ly thân vợ chồng không hàn gắn được gì. Hội đồng xét xử xét thấy thực tế thời

gian ly thân của chị Tr và anh H từ tháng 10/2016 đến nay là đã lâu, trong thời gian ly thân nhau, chị Tr và anh H cũng không có một động thái nào để hàn gắn tình cảm vợ chồng. Tại phiên tòa chị Tr cương quyết được xin ly hôn đối với anh H vì tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được. Bị đơn anh Nguyễn Văn H đã được Tòa án thông báo về yêu cầu khởi kiện của chị Tr và cũng được Tòa án triệu tập hợp lệ hai lần để hòa giải nhưng anh H vẫn vắng mặt không lý do và cũng không có văn bản, ý kiến trả lời theo thông báo của Tòa án. Tòa án cũng đã Thông báo cho anh H biết về kết quả phiên họp giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ nhưng anh cũng tiếp tục không có ý kiến, như vậy là anh H biết được việc chị Tr khởi kiện xin ly hôn đối với anh nhưng anh H vẫn mặc nhận. Do đó chứng tỏ anh H đã không còn tình cảm đối với chị Tr. Tại biên bản lấy lời khai của bà Nguyễn Thị Bé N là mẹ ruột của chị Tr (BL số 21) thì bà xác định anh H thường xuyên nhậu say về kiếm chuyện gây gỗ, cãi vã chủi mắng vợ con, không chí thú làm ăn, nhậu say về còn kiếm chuyện hành hung đối với bà và hai vợ chồng chị Tr thường xuyên gây cãi. Vì vậy, Hội đồng xét xử xác định mâu thuẫn vợ chồng giữa chị Tr và anh H là đã trầm trọng, không còn khả năng hàn gắn đoàn tụ nên Hội đồng xét xử căn cứ vào điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình, chấp nhận cho chị Nguyễn Thị Thanh Tr được ly hôn anh Nguyễn Văn H là phù hợp.

[3] Về con chung: Chị Tr và anh H có hai chung là Nguyễn Hữu Nh, sinh ngày 21/4/2004 và Nguyễn Thanh T, sinh ngày 03/9/2010, hiện đang sống với chị Tr. Tại phiên tòa hôm nay chị Tr yêu cầu tiếp tục nuôi hai con chung, không yêu cầu anh H phải cấp dưỡng nuôi con. Hội đồng xét xử xét thấy từ khi ly thân nhau cho đến nay, cháu Nh và cháu T hiện đang sống với chị Tr ổn định. Chị Tr cũng có điều kiện để nuôi dạy con tốt. Từ khi ly thân nhau cho đến nay anh H không có thường đến thăm con chung, hay chăm sóc gì cho con cùng với chị Tr. Anh H cũng không có yêu cầu nuôi con chung. Lời khai của cháu Nh và cháu T yêu cầu được sống với mẹ. Do đó Hội đồng xét xử xét thấy cần tiếp tục giao cho chị Tr nuôi hai con chung giữa chị và anh H là cháu Nguyễn Hữu Nh và Nguyễn Thanh T là phù hợp, đảm bảo cuộc sống cho các cháu. Chị Tr cũng không yêu cầu anh H phải cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[4] Về tài sản chung và nợ chung: Chị Tr xác định không yêu cầu Tòa án giải quyết và không có nên Hội đồng xét xử  không đặt ra xem xét.

[5] Về án phí: Chị Tr phải chịu án phí hôn nhân sơ thẩm theo qui định tại Khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

[6] Xét lời đề nghị của vị đại diện Viện kiểm sát là có căn cứ, phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên có ghi nhận khi khị án.

Vì các lẽ trên,

## QUYẾT ĐỊNH:

- Áp dụng các Điều 51, 56, 58, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình.
- Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Căn cứ Khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Xử:

**1.** Về quan hệ hôn nhân:

- Chấp nhận cho chị Nguyễn Thị Thanh Tr được ly hôn với anh Nguyễn Văn H.

**2.** Về con chung:

- Giao cho chị Nguyễn Thị Thanh Tr được tiếp tục nuôi hai con chung giữa chị và anh Nguyễn Văn H là cháu Nguyễn Hữu Nh, sinh ngày 21/4/2004 và cháu Nguyễn Thanh T, sinh ngày 03/9/2010. Anh Nguyễn Văn H không phải cấp dưỡng nuôi con do chị Nguyễn Thị Thanh Tr chưa có yêu cầu.

Anh Nguyễn Văn H có quyền tới lui thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được quyền tranh cản.

**3.** Về án phí:

Chị Nguyễn Thị Thanh Tr phải chịu 300.000đồng tiền án phí hôn nhân sơ thẩm, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị Tr đã nộp 300.000đồng theo biên lai thu số 18889 ngày 19/10/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tân Phước, tỉnh Tiền Giang, xem như chị Tr thi hành xong tiền án phí hôn nhân sơ thẩm.

**4.** Về quyền kháng cáo:

Chị Tr được thực hiện quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm; anh H được thực hiện quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày Tòa án tống đạt hợp lệ bản án hoặc niêm yết công khai, để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang xét xử phúc thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì các đương sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**
**Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**

**Nguyễn Chí Khanh**

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Tiền Giang;
- VKSND huyện Tân Phước;
- Chi cục THADS huyện Tân Phước;
- UBND xã Tân Hòa Tây;
- Các đương sự:
- Lưu.